

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xoá nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 02 doanh nghiệp nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ quy định Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 3958/CTQG-QLN ngày 02/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 02 doanh nghiệp nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 1.352.649.253 đồng (viết bằng chữ: Một tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng).

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo).

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Cục Thuế tỉnh điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của doanh nghiệp nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KT bngoc750

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI



DANH SÁCH NGƯỜI NỢ THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỢ, TIỀN CHẬM NỢ
Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1837~~ **1837/QĐ-UBND** ngày **19** tháng **11** năm **2021** của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên		Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp	Trong đó (Tiểu mục):					
				(a)	(b)							12	13	14	15	16	
1	Doanh nghiệp, tổ chức	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+...+16	12	13	14	15	16	
Tổng cộng:		2									1.352.649.253	524.770.169	5.024.250	183.215.011	639.018.523	621.300	
1	Công ty TNHH MTV Truyền Hình Cáp Tây Nguyên	6100206929-002	Số 58 Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Võ Khánh Toàn		201661197	5/18/2010	Đã Nặng			1.351.900.953	524.770.169	5.024.250	183.215.011	638.891.523		
2	Xi nghiệp dịch vụ cung ứng tàu biển - CN Công ty TNHH TM Vận Tải Ô Tô	4300337562-001	Số 136 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Lê Tân Hôn		273074766					748.300				127.000	621.300	

